TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 160/2023/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983

Trú tại: tổ 3, khu 9, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: anh Trần Quang H, sinh năm 1974

Trú tại: tổ 3, khu 9, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào: Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quang H thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về con chung*: trong quá trình chung sống, giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quang H có 02 người con chung là Trần Quang M, sinh ngày 19/7/2006 và Trần Quang H, sinh ngày 14/02/2010. Khi ly hôn, chị T và anh H thỏa thuận thống nhất: giao 02 con chung là Trần Quang M, sinh ngày 19/7/2006 và Trần Quang H,

sinh ngày 14/02/2010 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung là Trần Quang M và Trần Quang H thành niên (đủ 18 tuổi), anh Trần Quang H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* nguyên đơn chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001690 ngày 18/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Hạ Long;
- THADS TP. Hạ Long;
- UBND phường Hồng Hải, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng